

Bản án số: 156/2023/HSST

Ngày: 27/09/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan Ka**

**Ông Nguyễn Hà**

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký  
Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/09/2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**1. Lê Ngọc A**, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở: Số 2 ngõ 17, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê H; Họ tên mẹ: Hoàng Thị T (Đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 30/05/2023; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Nguyên L** ; Sinh năm 1994; ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Không có; Họ tên mẹ: Phạm Thị D; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 31/05/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Thôn, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số 2 ngõ 17, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Vắng mặt tại tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Duy T, sinh năm 1996; ĐKNKTT: Tổ 19 V, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 30/05/2023, chị Nguyễn Thị L (Sinh ngày: 18/10/1993, ĐKNKTT: Thôn, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số 2 ngõ 17, phường P, Ba Đình, Hà Nội) đã đến Công an phường P trình báo về việc bị mất trộm tài sản tại nhà số 2 ngõ 17, phường P, Ba Đình, Hà Nội gồm: 01 balo màu đen kích thước 30 x 50 cm; 01 điện thoại Iphone 11 mua năm 2021; 01 Laptop Asus màu xám; 01 Laptop Lenovo Ideapad 1 11/GL05 màu xám; một số giấy tờ để trong balo.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 2/2023, chị L thuê Lê Ngọc A vận chuyển, bán hoa quả và có cho Ngọc A ăn, ở tại địa chỉ số 2 ngõ 17, phường P, Ba Đình, Hà Nội. Do Lê Ngọc A và Phạm Nguyên L là bạn xã hội, quen nhau từ năm 2014, khoảng 8 giờ ngày 30/05/2023, tại quán nước cửa khẩu T, thành phố Hà Nội, Ngọc A gặp và được L cho biết đang cần tiền để chuộc đồ. Do Ngọc A không có tiền cho L mượn nên Ngọc A đã nảy sinh ý định rủ L trộm cắp tài sản tại nơi Ngọc A đang làm để bán lấy tiền, L đồng ý. Ngọc A bàn bạc với L như sau: Khoảng hơn 9 giờ, tại địa chỉ số 2 ngõ 17, phường P, Ba Đình, Hà Nội (là nơi Ngọc A đang ở và làm thuê) sẽ không có người, không khóa cửa do tất cả mọi người sang bên kho tại 52 T làm việc. Ngọc A hướng dẫn L cách đột nhập vào nhà, chỉ chỗ để đồ điện tử và dặn L khi trộm cắp xong thì đi đâu đó để trốn và báo cho Ngọc A sang để cùng đi bán tài sản trộm cắp được.

Sau khi bàn bạc xong, Ngọc A điều khiển xe máy dẫn L tới đầu ngõ 17 và chỉ cho Long nhà số 2 ngõ 17 rồi Ngọc A đi làm tại 52 T, còn L theo hướng dẫn của Ngọc A một mình điều khiển xe máy đi xung quanh số nhà trên để quan sát thì phát hiện không có ai, có điều kiện để trộm cắp, L dựng xe máy trong ngõ 33 T rồi đi bộ vào nhà số 2 ngõ 17 để trộm cắp tài sản. Khi L vào phòng kính tầng 2 thì thấy trên mặt bàn làm việc có 01 laptop to hiệu Asus, 01 laptop nhỏ hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động Iphone 11, gần đó có 01 balo màu đen. L cầm balo lên để cất 02 laptop và 01 điện thoại Iphone vào trong balo rồi xách balo ra chỗ để xe máy. Sau đó, L bỏ chạy theo hướng dốc Đ, trên đường bỏ chạy L đã tháo và rút bỏ sim trong chiếc điện thoại Iphone 11 vừa trộm được. Sau khi trộm cắp được tài sản, khoảng 11h cùng ngày, L nhắn tin cho Ngọc A qua ứng dụng facebook messenger thông báo đã trộm cắp được điện thoại, laptop hỏi mật khẩu của máy. Ngọc A trả lời không biết mật khẩu nên đã bảo L tắt nguồn điện thoại đi. Đến khoảng 17h cùng ngày, do nhận thức được hành vi trái pháp luật, Ngọc A đã đến Công an phường P đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, do không liên lạc được với Ngọc A, L đã một mình mang tài sản trộm cắp được tìm chỗ để bán. Sau đó, L đã đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “T” địa chỉ Kiốt số 6 L, phường M, Hoàng Mai, Hà Nội, do anh

Nguyễn Duy T (Sinh năm: 1996, Nơi ở: Tổ 19, phường V, Hoàng Mai, Hà Nội) là chủ cửa hàng và bán 01 điện thoại Iphone 11 với giá 1.300.000 đồng. Còn 01 laptop Asus L đã bán tại một cửa hàng ở khu vực T (không xác định địa chỉ cụ thể) với giá 2.400.000 đồng và đổi ngang 01 laptop Lenovo lấy 01 điện thoại di động Redmi 9C màu xanh nước biển tại một cửa hàng ở khu vực T (không xác định địa chỉ cụ thể). Tổng số tiền L bán tài sản trộm cắp được là 3.700.000 đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết 1.245.000 đồng, số tiền còn lại L cất trong balo. Đến trưa ngày 31/05/2023, khi L đang lang thang xin việc ở chợ B thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

\*Thu giữ của Lê Ngọc A: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng;

\* Thu giữ của Phạm Nguyên L :

- 01 điện thoại di động Redmi 9C màu xanh nước biển;
- 01 balo màu đen, kích thước 30 x 50 cm có chữ Marcello, bên trong có một số giấy tờ mang tên Nguyễn Thị L;
- 01 áo chống nắng màu xám trắng;
- Số tiền: 2.450.000 VNĐ.

\* Thu giữ của anh Nguyễn Duy T: 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng.

Tài sản không thu hồi được: 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus màu xám và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 1 11/GL05 màu xám.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79 ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND quận Ba Đình:

- 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị: 6.000.000 đồng.
- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus màu xám đã qua sử dụng, chưa xác định Model có giá trị: 8.000.000 đồng.
- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 111/GL05 màu xám đã qua sử dụng có giá trị: 5.000.000 đồng.
- 01 chiếc balo vải, màu đen, kích thước 30 x 50 cm, có dòng chữ MARCELLO đã qua sử dụng có giá trị: 100.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản định giá là: 19.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc A và Phạm Nguyên L khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Ngọc A và L phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, dữ liệu camera và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với anh Nguyễn Duy T: Quá trình điều tra xác định, khi mua lại 01 điện thoại di động Iphone 11 của Phạm Nguyên L, T không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 31/05/2023, sau khi biết chiếc điện thoại trên là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đồng thời yêu cầu L hoàn trả cho anh T số tiền 1.300.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 chiếc ba lo vải màu đen, 01 Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lanh. Ngày 22/08/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L số tài sản trên. Đối với 02 chiếc máy tính xách tay không thu hồi được, chị L đề nghị Ngọc A và L phải bồi thường cho chị L số tiền 13.000.000 đồng.

Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Ngọc Anh, bị cáo Phạm Nguyên L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L giống bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 15 tháng 09 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L phạm tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s,i,r khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Lê Ngọc A); Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s,i khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Nguyên L ); Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyên L mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Nguyên L phải bồi thường khắc phục hậu quả trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 13.000.000 đồng trị giá 02 chiếc máy tính xách tay mà

bị cáo đã chiếm đoạt, được trừ đi số tiền 2.450.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo nên buộc bị cáo L phải bồi thường số tiền còn lại là 10.550.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L;

Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Duy T số tiền 1.300.000 đồng mà anh Tùng đã bỏ ra mua chiếc điện thoại Iphone 11 của Phạm Nguyên L .

Về phần vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng (là tài sản Ngọc A sử dụng để liên lạc bàn bạc với L về việc trộm cắp tài sản) và 01 điện thoại di động Redmi 9C màu xanh nước biển (là tài sản L có từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được).

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo chống nắng liền mũ, màu trắng - xám (đã qua sử dụng) thu giữ của L.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với xã hội. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lê Ngọc A và Phạm Nguyên L

đã bàn bạc nhau đến số 2 ngõ 17, phường P, Ba Đình, Hà Nội nơi Ngọc A làm việc để trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc xong, Ngọc A điều khiển xe máy dẫn L tới đầu ngõ 17 và chỉ cho L nhà số 2 ngõ 17 rồi Ngọc A đi làm tại 52 T, còn L theo hướng dẫn của Ngọc A một mình đi đến nhà số 2 ngõ 17 để trộm cắp tài sản. Khi L vào phòng kính tầng 2, L đã trộm cắp 01 balo màu đen kích thước 30 x 50 cm; 01 điện thoại Iphone 11; 01 Laptop Asus màu xám; 01 Laptop Lenovo Ideapad 1 11/GL05 màu xám của chị Nguyễn Thị L, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 19.100.000 đồng; Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Ngọc A và bị cáo Phạm Nguyên L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để có cơ sở hóa hình phạt, bị cáo Phạm Nguyên L là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã bán và sử dụng số tiền. Bị cáo là người khởi sự, chỉ vị trí tài sản để bị cáo L thực hiện việc trộm cắp. Hành

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lê Ngọc A đã tự thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo Phạm Nguyên L phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt tù cáo hơn bị cáo Lê Ngọc A và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và mang tính răn đe phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về phần dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyên L xin tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền giá trị tài sản bị cáo L đã chiếm đoạt. Xét, đây là sự tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận; Người bị hại chị Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng trị giá 02 chiếc máy tính xách tay mà chị bị chiếm đoạt nên buộc bị cáo Phạm Nguyên L phải bồi thường khắc phục hậu quả trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 13.000.000 đồng; Bị cáo L được trừ đi số tiền 2.450.000 đồng (số tiền bị cáo được hưởng lợi bất chính còn lại sau khi chi tiêu) cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo L nên bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả cho cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 10.550.000 đồng;

Buộc bị cáo Phạm Nguyên L trả cho anh Nguyễn Duy T số tiền 1.300.000 đồng mà anh T đã bỏ ra mua chiếc điện thoại Iphone 11 của Phạm Nguyên L đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Ngọc A liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Redmi 9C màu xanh nước biển thu giữ của Phạm Nguyên L là tài sản Phạm Nguyên L có từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được mà có nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo chống nắng liền mũ, màu trắng - xám (đã qua sử dụng) liền mũ, màu trắng - xám (đã qua sử dụng) thu giữ của L.

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Ngọc A, bị cáo Phạm Nguyên L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Nguyên L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i,,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với Lê Ngọc A); khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với Phạm Nguyên L ); Điều 38; Điều 47, Điều 48, Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc A15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/05/2023.

Xử phạt bị cáo: Phạm Nguyên L 18(mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/05/2023.

Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Nguyên L phải bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 10.550.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L; Trả lại cho anh Nguyễn Duy T số tiền 1.300.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 2.450.000 (thu giữ của Phạm Nguyên L); Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội ngày 27/9/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Redmi 9C màu xanh nước biển; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 195 ngày 19/9/2023.



- Tịch thu tiêu hủy 01 áo chống nắng liền mũ, màu trắng - xám (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 195 ngày 19/9/2023.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Nguyên L phải nộp 592.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**NOI NHẬN:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Cẩm Hà**